TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2018
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Đoàn Quốc Thống

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị O, sinh năm 1969 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lê Quốc K, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Thị O trình bày*: Năm 1992 bà và ông Lê Quốc K tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng ý kiến do ông K không lo làm ăn, không lo cho gia đình và ông K thường xuyên kiếm chuyện chửi mắng, hành hạ bà rất nhiều lần. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Quốc K.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Lê Văn H, sinh năm 1993 và Lê Hội E, sinh năm 1996, hiện con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Lê Quốc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, xét xử nhiều lần nhưng ông K vắng mặt không có lý do và không có ý kiến với yêu cầu của bà O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

Bà Cao Thị O khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Quốc K, địa chỉ: Ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông K vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà O với ông K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông K không được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa, bà O xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông K và cương quyết xin được ly hôn. Đối với ông K Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông K không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà O. Xét thấy hôn nhân giữa bà O và ông K có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời hôn nhân vi phạm về mặt hình thức nên bà O và ông K không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà O với ông K có 02 người con chung tên Lê Văn H, sinh năm 1993 và Lê Hội E, sinh năm 1996, hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung bà O xác định tự thỏa thuận, về nợ chung không có, ông K không có ý kiến đối với phần tài sản chung và nợ chung

nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các bên có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình bà O phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng: Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Cao Thị O với ông Lê Quốc K.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Cao Thị O phải chịu số tiền 300.000 đồng, bà O đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011935 ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, bà Cao Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Quốc K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Hoài Hận